

Bản án số: 112/2019/ DS-PT
Ngày: 24/6/2019
Về/v Tranh chấp hợp đồng
dân sự về mua bán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Bích Vân

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thị Út Mẫn

Ông Võ Văn Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Ông Cao Phương Bình - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 91/2019/TLPT-DS ngày 20/5/2019 về tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 38/2019/DS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh K bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 142/2019/QĐ-PT ngày 03 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thái S, sinh năm 1974 - là đại diện Hộ kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật – K, có mặt.

Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện Thoại S, tỉnh A.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Việt Kh – sinh năm 1967, có mặt.

Địa chỉ: Tổ 1, khu phố, thị trấn K, huyện K, tỉnh K.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Võ Văn T – sinh năm 1963, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 1, khu phố Lò Bôm, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

- *Người kháng cáo:* Bà Nguyễn Thị Việt Kh là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn ông Nguyễn Thái S trình bày: Nguyên vào vụ đông – xuân năm 2018 ông có ký hợp đồng bao tiêu lúa nhất niên có bán phân và thuốc bảo vệ thực vật cho bà Nguyễn Thị Việt Kh, đến vụ hè – thu năm 2018 bà Kh nợ tiền mua bán phân và thuốc bảo vệ thực vật là 317.553.000 đồng. Vào ngày 27/9/2018 bà Kh có hẹn 01 tháng sẽ trả đủ số tiền nợ nhưng đến nay vẫn không trả. Nay yêu cầu Tòa án buộc bà Kh và ông T (chồng bà Kh) liên đới trả một lần hết số tiền nợ là 317.553.000 đồng.

Theo lời khai của bị đơn bà Nguyễn Thị Việt Kh trình bày: Bà thừa nhận có làm ăn với ông S từ 4 - 5 năm nay. Bà mua phân, vật tư nông nghiệp và hiện còn nợ ông S số tiền 317.553.000 đồng, nguyên nhân không trả được nợ là do vụ lúa hè – thu năm 2018 bị ngập lụt, mất mùa. Hiện nay bà không còn canh tác lúa nữa mà đã cho người khác thuê đất. Nay bà xin trả chậm số tiền nợ cho ông S là 50.000.000 đồng/năm cho đến khi hết nợ, bắt đầu trả vào 01/4/2019 và trả vào ngày 01/4 hàng năm tiếp theo.

Theo lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn T trình bày: Ông thừa nhận vợ chồng ông còn nợ ông S số tiền là 317.553.000 đồng, đồng thời thống nhất với ý kiến của vợ ông. Nay vợ chồng ông xin trả chậm số tiền nợ cho ông S là 50.000.000 đồng/năm cho đến khi hết nợ, bắt đầu trả vào 01/4/2019 và trả vào ngày 01/4 hàng năm tiếp theo.

Tại phiên tòa các bên đương sự thống nhất chấm dứt hợp đồng liên kết sản xuất tiêu thụ lúa nhất ký ngày 01/11/2018, đồng thời không yêu cầu xem xét hợp đồng này.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 38/2019/DS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Buộc bà Nguyễn Thị Việt Kh và ông Võ Văn T phải thực hiện nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Thái S số tiền là 317.553.000 đồng (ba trăm mười bảy triệu, năm trăm năm mươi ba nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí lẽ suất chậm trả và báo quyền kháng cáo theo hạn luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/4/2019 bà Nguyễn Thị Việt Kh kháng cáo: Yêu cầu cấp phúc thẩm chấp nhận theo hợp đồng liên kết sản xuất tiêu thụ lúa nhất ký ngày 01/11/2018 giữa bà với ông S. Đồng thời, yêu cầu xem xét cho trả chậm số tiền nợ, vì bà không có khả năng trả nợ một lần cho ông S.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Kh và ông S thống nhất số tiền bà Kh còn nợ là 200.553.000 đồng, do sau khi xử sơ thẩm thì vào ngày 31/3/2019 bà Kh có trả được cho ông S số tiền là 117.000.000 đồng. Vì vậy, các đương sự yêu cầu cấp phúc thẩm ghi nhận số tiền này. Ngoài ra, bà Kh không yêu cầu xem xét về việc xin trả dần, cũng như không xem xét đối với hợp đồng ký ngày 01/11/2018 như trong đơn kháng cáo nêu.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu ý kiến kết luận: Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm và các đương sự từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm nghị án đã thực hiện và chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận kháng cáo của bà Kh và sửa bản án sơ thẩm theo ghi nhận sự tự thỏa thuận của các đương sự về số tiền nợ là 200.553.000 đồng.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, của nguyên đơn, bị đơn và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 52K8000255 do Phòng Tài chính kế hoạch huyện Thoại Sơn, tỉnh A cấp cho hộ kinh doanh là Hộ kinh doanh phân phối, thuộc bảo vệ thực vật – K, đại diện hộ là ông Nguyễn Thái S. Tại Phiên tòa phúc thẩm, ông S cũng khẳng định số tiền bà Kh ông T nợ hộ kinh doanh chứ không phải nợ cá nhân ông. Do đó, cần xác định lại tư cách Kh kiện của nguyên đơn là: ông Nguyễn Thái S là đại diện Hộ kinh doanh phân phối, thuộc bảo vệ thực vật – K.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn T không có đơn kháng cáo, có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt ông T.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bà Nguyễn Thị Việt Kh thấy rằng, tại phiên tòa phúc thẩm ông S và bà Kh thống nhất sau khi xét xử sơ thẩm phán bà Kh đã trả được cho ông S số tiền là 117.000.000 đồng nên số tiền còn nợ là 200.553.000 đồng, ngoài ra các đương sự không có yêu cầu gì khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử thống nhất công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự về số tiền nợ là 200.553.000 đồng, theo đó bà Kh ông T có nghĩa vụ trả cho ông S số tiền này. Do bà Kh không yêu cầu xem xét đối với việc xin trả chậm và Hợp đồng ký ngày 01/11/2018 nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Từ cơ sở nhận định trên, trong thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất chấp nhận quan điểm đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát

về việc sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự theo nội dung nêu trên.

[4] Về án phí dân sự:

- Án phí sơ thẩm: Bà Kh phải nộp án phí sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải trả cho ông S là 10.027.700 đồng, cụ thể $((200.553.000 \text{ đồng} \times 5\%) = 10.027.700 \text{ đồng})$.

- Án phí phúc thẩm: Do Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm nên bà Kh không phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm.

- Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 38/2019/DS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh K.

1. Tuyên xử: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc bà Nguyễn Thị Việt Kh và ông Võ Văn T còn nợ Hộ kinh doanh bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật – Kim Thủy, đại diện hộ ông Nguyễn Thái S với số tiền là 200.553.000 đồng.

Buộc bà Nguyễn Thị Việt Kh và ông Võ Văn T phải thực hiện nghĩa vụ liên đới trả cho Hộ kinh doanh bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật – Kim Thủy, đại diện hộ ông Nguyễn Thái S số tiền là 200.553.000 đồng (Hai trăm triệu năm trăm năm mươi ba nghìn đồng chẵn).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên, thì người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự:

- Án phí sơ thẩm:

+ Buộc bà Nguyễn Thị Việt Kh và ông Võ Văn T phải nộp án phí sơ thẩm là 10.027.700 đồng (Mười triệu không trăm hai mươi bảy nghìn bảy trăm đồng).

+ Ông Nguyễn Thái S được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 8.066.325 đồng (Tám triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn ba trăm hai mươi lăm đồng),

theo lai thu số 0007702 ngày 21/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

- Án phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Việt Kh không phải nộp, theo đó hoàn trả cho bà Kh số tiền tạm ứng án phúc thẩm là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007836 ngày 04/04/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

CÁC THẨM PHÁN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Linh

Huỳnh Thị Út Mẫn

Đặng Thị Bích Vân

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND huyện Kiên Lương;
- THA dân sự huyện Kiên Lương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Bích Vân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
CÁC THẨM PHÁN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Linh

Huỳnh Thị Út Mẫn

Đặng Thị Bích Vân

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND huyện Kiên Lương;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- THA d ân sự huyện Kiên Lương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đặng Thị Bích Vân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
CÁC THẨM PHÁN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Út Mẫn

Trần Bá Kha

Đặng Thị Bích Vân